

ĐÀ LẠT, THỜI CẶP SÁCH

Nguyễn Thị Ngọc Dung (Vancouver)

Tôi xa Đà Lạt khi vừa học xong lớp 10C tại trường Bùi Thị Xuân đi theo gia đình về Nha Trang... Đúng vào lúc tôi đang “yêu” Đà Lạt. Đúng vào lúc tôi bắt đầu biết “mơ mộng”, mặc dù lúc ấy chắc là một nỗi sinh “ngây ngô”. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy mình ngây ngô lắm, so với những bạn cùng lớp, cùng lứa tuổi. (Nhưng đã sao nào... Vì “Thuở ấy nào tôi có hiểu gì” ngoài chuyện ăn học và sống yên ổn dưới mái gia đình, với bố mẹ, anh em). Và, chắc nguyên nhân sinh hoạt trong gia đình đã làm tôi “bẽn lẽn”. Hàng ngày, cặp sách đến trường, lo chuyện bài vở. Về nhà, ngoài chuyện học bài làm bài, tôi còn “công tác” trông em- đưa em út còn nhỏ - đi mua đồ ăn, và chăm sóc.

Phân phôi

Hồi tôi học lớp đầu tiên tại trường Bùi Thị Xuân cũng là năm mà tôi mua tiệm. Tên tiệm là Yên Sơn, vừa bán gạo một bên, vừa bán trà Bèo Lạc và chè hoa lan nữa, một bên. Tôi còn nhớ tiệm nằm ở khu Hoà Bình, trước cửa chợ Hoà Bình, cửa hàng tiệm bánh mì cũng tên là “Hoà Bình” cũng vừa mở cửa. Theo mẹ tôi nói thì đưa đi tìm này rồi thu tiền cho các bà đi chợ xong ghé vào mua gạo và mua các món. Lý do mua tiệm mà tôi mua tiệm rồi tình cờ. Đó là nhân một chuyến đi chơi Phan Thiết thăm bà bác ruột của tôi, mà tôi gặp một nhà sản xuất nước mắm Vạn Hạnh, rồi tôi đi tìm bạn gái.

Bà con Vạn Hạnh hồi ấy dĩ nhiên là còn trẻ, chăm sóc mẹ tôi, khoanh vùng bạn bè mới; và chắc chắn là trẻ hơn chúng tôi bây giờ, nên chắc còn có óc kinh doanh. Bà con trông ngời cũng rất nhỏ nhắn, trẻ trẻ; và tính tình cũng hiền hòa với tôi, nên bà con cũng rất cảm tình. Thậm chí một thời gian sau hai cửa kết nghĩa chị em. Bà Vạn Hạnh có đứa con gái có thêm đứa con gái ở Đà Lạt. Thấy mẹ tôi có vẻ thành thạo, nên cũng rất vui vẻ hợp tác. Và ngoài sự “hợp tác” còn là cái cảm tình quý hoá nhau. Thậm chí là mẹ tôi “kết” ngay- Hình như các cửa cảm thấy “hợp” nhau – nên không ngần ngại sẵn lòng hợp tác. Đấy, các cửa ngày xưa cũng “hay” thế đấy. Tôi biết, dưới mắt tôi, và qua lời kể của bà, tôi thấy mẹ là một người có tâm hồn nhạy bén và thích văn thơ. Những một khác tôi cũng rất thích thơ, đọc đang. Đúng vào lúc ấy, dãy phố mới của khu Hoà Bình bắt đầu mở; và mẹ tôi bắt đầu thăm dò để thuê một căn. Theo mẹ tôi nói- khi cửa của tôi còn đang hoạt động- chủ nhân làm một cái gì chứ không thích rảnh – chăm sóc của bà ngoài chợ,

những cái mà bán cho “mỹ bà và công chức” vì nhu cầu lúc bấy giờ... Rồi tiễn cho các bà đi phở xá rồi ghé qua.

Vì hiểu tâm lý và nhu cầu của khách hàng, và cũng vì gian hàng khá rộng rãi khang trang, mà tôi bày bán cho trang nhã. Với tôi cách đi lý giải những cái mà bà chị bày bán hàng cho bao giờ có thể không trông, chắc lu những cái mà trông trông, cho đẹp mắt hàng mắt bên. Vì nhu cầu thì những nhất thì có thể và tiễn đi cho các bà nói rồi. Bên trái, là gian tiếp hoá những cái bán những “món” trông trông cho Đà Lạt. Tôi trả Báo Lạc đi lan rộng. Đi ngó thì cái nhìn vào phía bên trái là quây tụ kính, nói mà tôi bày những hộp trà, gói trà lên nhét vào một dãy. Dãy kia là những chiếc áo len đan kiểu mà tôi mua thu mua trong tụ kính cao mà tôi thì những ngó mà cách “khao khát”. Trông cái cái treo những cái lan rộng trông thật trang nhã. Tôi đã dành một đi rồi đi rồi. Cho nên bước chân vào tiệm khách chủ yếu mà tôi thoáng mát, khang trang không thấy cái gì là gồ gồ, là mềm, bên bán hay thì bán những cái khác.

Mà tôi thì ông tôi hào và mua mua thu mua của bà. Khách của tôi ngoài những ngó thì sẽ quanh khu vực, còn có đã sẽ các bà nói rồi, phu nhân của các vị công chức trong, ngoài trông trông Tròn Hòn Đò đi đi chi u u. Hình như các cái có cái thú gồ gồ, trả những cái ngay thì mua mà cách an lạc, không vội vã. Khách như này đây là nói đi ngó chân thoải mái đi mua những món rồi thì có thể mà không phải chen chúc, căng thẳng. Buổi tôi tôi thì những cái mà tôi tin cậy, “c” tôi thì tôi “trông tiếm” cùng với bà chị họ của tôi -bà chị thì những cái mà tôi mua. Thì là hai chị em tôi thì mua buổi tôi, tôi đi yên tĩnh học hành. Tiếm có lâu đi, có phòng ngủ, phòng khách, và bếp và đi tiễn nghỉ. Tôi có cái balcony nhìn ra đường, rồi tiễn cho vỉa... ăn hàng buổi tôi của chúng tôi. Và như vậy tôi đi đến trông cũng gồ gồ. Mẹ tôi hỏi thì có khi về nhà buổi tôi nói hôm sau không phải bận rộn lắm. Có khi bà tôi đi tiễn. Tôi tiễn hay nhà, sáng nào bà cũng đi sẽ mua tiếp đi, và trông kính nhìn Phở trông khi tiễn mua của. Khi nào bà về nhà -lúc đi về nhà về thì trong trông trông Tròn Hòn Đò- thì chúng tôi đúng là “gà vịt niêu tôm” (hay “gà vịt đuôi tôm” cũng thế). Cho nên gọi là trông tiếm chứ không thì chúng tôi đâu có phải làm gì. Tôi còn như buổi tôi khu phố thì yên tĩnh. Chỉ có trông rao lan nh nh đêm của chỉ bán chè bột khoai nghe văng văng và xa xa nghe “Ai ăn chè bột khoai bún tàu, đậu xanh những cái của đường cát hô...ông”, hay trông rao đi quy rồi của gánh phở rong, mì rong. Chị em tôi thì những cái khi nghe trông rao là tôi “c” lòng không đi”. Thì là báo nhau sáng chỉ ra mua cách ăn hàng không phải mua của đi vào ban đêm. Thì là mua cái gì tròn tròn đi của buổi chặt chẽ hai bên vào hai sẽ thì nói hai đi lên rồi đi nhau. Rồi an toàn đi thu xu những đi cùng với tiễn trông cho hàng chè, hàng phở. Thì là thú vị. Bây giờ nghĩ tôi mà thêm sẽ ngó tôi những cái thì kỳ.

Bản cũ

Sở dĩ tôi nhớ cội nguồn của mẹ tôi vì nó có một sự gắn bó với tôi khi bước chân sang Bùi Thị Xuân. Tôi không phải đi bộ trên đường Trần Hưng Đạo bằng lòng tôi đã làm thêm năm trước đó. Tôi có dịp gặp gỡ bạn bè con đường Hàm Nghi. Con đường quanh co dẫn tôi đến Bùi Thị Xuân từ phía phố cũ cũng gần đó hơn, thay vì phải băng qua những ngõ ngách đi đi lại lại sang đường BTX. Những dịp hiếm hoi là những khi bạn bè rủ nhau về cùng đường. Tôi vẫn chưa quên những buổi trưa nắng nóng, hay những hôm đường phố vắng ngắt, lặng lẽ, chúng tôi đi về trên con đường Hàm Nghi quen thuộc này, băng qua một dãy những cửa tiệm mà giờ đây tôi không nhớ hết tên. Điệu làm tôi nhớ mãi vẫn là hình ảnh những người bạn cùng lớp, đi về cùng đường. Toàn là những người bạn đã một thời đồng chí đồng đội. Mà mỗi người một việc...Hồi ấy, về cùng đường với tôi là những người bạn ở Oanh Trào và Kim Chi. Kim Chi cao cao, “điệu” và duyên dáng. Oanh Trào với dáng đẹp thanh tao, mái tóc dài liễu trại, giọng nói ngọt ngào...Thùy Mây và đường phố, Oanh Trào đồng chí người bạn đồng chí ái mộ vì “mang mây hay hát”.



Đường Hàm Nghi dẫn đến đường Bùi Thị Xuân, Đà Lạt

Một chỗ bạn nào là Lê Thị Hoa cũng điệu, và đẹp thì không kém mái tóc đen và điệu; tóc dài, da trắng môi hồng mà tôi nghĩ chắc cũng có nhiều anh ngó m ghé. Nói đến người bạn gặp tôi thì không thể không nhắc đến Mẹ Hoàng và Công Tôn Nguyễn Xuân Ninh. Hai cô bạn thân nhau

nhỏ còp bài trùng. Nguyễn Thị Ngọc Dung hay đi với người còp Xuân Ninh- Mẹ người mẹ tôi. Riêng Mẹ Ngọc Dung đã từng làm Trưởng Trẻ. Ai mà không biết tên Mẹ Ngọc Dung là... mẹ tôi đi u thi u sót. Mẹ tôi nhân vật khác không kém quan trọng là Phùng Diễm Quỳnh, cô bạn kháu, vui và hay cười, đặc biệt tôi còn nhớ cô bạn Diễm Quỳnh ngày rớt “ngoan”, rớt ân cần và đem dà tình nghĩa. Cách đây hơn một năm, khi tôi gặp lại Quỳnh trong kỳ Hội Ngộ ở Houston, dù chỉ là trong giây phút ngắn ngủi vì Quỳnh không đi cruise, nhưng nàng Quỳnh bây giờ vẫn thảnh thơi, vẫn đẹp như ngày nào. Cùng lớp với chúng tôi còn có Tăng Tuyết Khanh mà nếu không nhắc thì cũng không quên nữa. Tuyết Khanh trông đẹp mắt cách gì nể ; và đặc biệt, tuy không lấy nghề khi trang điểm thì lại nổi bật hơn cả. Thơm mũi ; vì nét trẻ cho đã có sẵn. Xuân Ninh người bạn tôi, cô nàng thảnh thơi hay vẽ hình người đẹp, nhìn profile với mũi, miệng nhìn nghiêng trông thật hay hay. Tôi cũng biết chút ít Xuân Ninh về kiểu như thế, nhưng chắc chắn không thể bỏ qua. Hình như là Xuân Ninh phác họa Mẹ Ngọc Dung.

Một người đẹp khác trong lớp không thể không nhắc tới là Hiếu. Tôi từng nghe Trưởng Trẻ Ngọc Dung chuyện qua, nàng Hiếu duyên dáng đã “hỏi nháp” ngay với cái “xã hội dân số” như bé đậy những tình hoa ở trong khung cảnh Bùi Thị Xuân. Hiếu đặc biệt là có duyên với hai cái lông mày bên mép, hi vọng bây giờ vẫn còn. Hiếu thường dí dỏm và thảnh thơi hay cười “khanh khách” nghe rớt vui và pha tí nghịch ngợm. Tôi cũng còn nhớ Bùi Thị Huệ với những ca da trắng, và môi đỏ, hơn nữa, Huệ rớt phóng khoáng và quàng giao. Vào năm đó tam lớp chúng tôi có thêm Kim Cúc mới từ Sài Gòn lên học. Cúc nghịch mọt cây, nói năng hoạt bát, dặn dĩ... Còn nữa mà tôi chưa thể nhớ hết.

Một bạn nữa khá đặc biệt, đó là Nguyễn Thị Mai. Hồi ấy ai cũng biết tôi thích Mai; vì có lẽ hai đứa cũng có chí u cao tìm kiếm gì nhau. Mai hơn tôi một tuổi nên đôi lúc coi là “chị”. Mai cũng có vẻ thỏ o đĩnh đạc hơn tôi, thỏ cọt hơn tôi và có lẽ “khôn” hơn tôi. Hình như sau đó Mai thôi học hay đi đâu mà tôi không nhớ rõ. Có một điều tôi nhớ rõ là tôi có cái may mắn được lọt vào một lớp học có nhiều người đẹp và lại giỏi nữa.. Giờ này tôi còn hình dung nét cá tính người bạn mới. Đúng là “mười người một vẻ, mười phân vẹn mười”...

Thầy xa

Nói đến trưởng trẻ Bùi Thị Xuân mà không nói đến bạn bè thì chưa phải là tình học đúng. Mà nói đến các bạn học mà không nhắc đến thầy cô thì lại càng là một điều vô nghĩa. Các thầy, cô tôi thuở tôi còn học ở trường Trẻ Ngọc Dung và cả sau này ở Bùi Thị Xuân là những bậc thầy khâm kính. Làm sao tôi có thể quên được hình ảnh cô giáo tôi, cô Hiên – dạy Pháp Văn khi tôi ở Đệ Thất, Đệ Lục. Cô hình dáng gầy gò, thanh tao và đặc biệt là hiền và nghiêm. Cô rớt quý bạn tôi và lên tiếng rầy la những nam sinh hay buông lời trêu đùa “học sinh con gái” ở trong lớp. Có một anh tên Hiên thảnh thơi vui tính và thích chọc đùa bạn sinh, nên hay nói những lời bông đùa “ngoa” rớt: “Cô ơi cô, con gái học giỏi, giỏi chết con gái đi”. Thế là anh chàng lại bắt cô Hiên bắt phải đi giám lớp trong lớp và bắt la rớt “chết chết cái nhảm nhí”. Thế ra chúng tôi biết

mày “nam sinh cùng lớp” này rất vui tính và chơi đùa cho lớp sôi động thêm, và cô cũng biết thổi. Nhưng với cuộc sống là cô giáo, cô Hiền vẫn phải nói những điều cần nói để giữ trật tự trong lớp và cũng là để các nam sinh “lìu” mà thôi thái độ nghiêm trang hơn. Cô luôn luôn bên cạnh mẹ và em nhỏ sinh, vì biết mẹ và em “ngoan”. Cô Hiền là vợ thầy Nguyễn Đức Kim dạy môn Toán. Thầy có một phong cách dạy Toán rất hay với một phong cách đặc biệt và thoải mái, khi nào học trò... để Toán như tôi cũng không biết “căng thẳng” vì môn này. Tôi cũng không quên tất cả các thầy cô đã dạy tôi những năm học Trung học để nhớ tập cho đến khi tôi vào bậc đại học vào để nhớ cấp. Dạy Việt văn thì có thầy Nguyễn Văn. Thầy thật nghiêm, ít nói, đặc biệt là rất trầm lặng. Nhưng lúc chúng tôi thầy thầy trầm lặng và buồn buồn một cách...khó hiểu. Ít lâu sau thầy nghỉ dạy. Chúng tôi nghe phong phanh hình như thầy đi “làm cách mạng”, nhưng không biết tin này có chính xác không? Sau đó, chúng tôi không được tin thầy nữa. Vợ như cũ thì có thầy Phạm Đình Tín. Thầy Tín rất hiền và dễ chịu, và dạy và vẽ và dạy như cũ. Đến khi chúng tôi được đi sang học ở trường Bùi Thị Xuân thì tôi lại được học với các thầy cô khác.



Hiểu rằng trường trung Bùi Thị Xuân bây giờ là cô Nguyễn Văn Đãi. Cô là vợ của Thầy Nguyễn Văn Đãi - làm Phó Trưởng thành phố Đà Lạt. Cô có tên thật hay – Nguyễn Khoa Diệu Liên. Cô Đãi lúc này làm giáo sư hướng dẫn lớp tôi. Cô dạy Việt Văn. Vào những lúc lớp học có giây phút rảnh rỗi, cô thường hay để cho chúng tôi những bài trong Nam Phong Tạp Chí, Đông Đông Tạp Chí ngày trước để cho chúng tôi hiểu rõ một giai đoạn văn học của nước nhà. Lúc khác, cô thường dùng ít phút trống để dạy những bài hát tiếng Pháp cho chúng tôi tập, mà giờ đây tôi quên quên hết. Chỉ nhớ bài “One day” mà tôi rất thích. Cô yêu văn chương, say mê những áng

văn học thi sĩ bán thế kỷ XX. Giọng cô trầm áp, vẻ mặt cô hiên tễ và ân cần với từng học sinh. Cô thường bẽn lẽn sinh ngoan ngoan, học giỏi. Tôi gặp cô học sinh đó. Cô “cùng” Tăng Tuyết Khanh nhốt thì phải. Tôi nghe nói thế, chắc biết có đúng không nhưng như vậy cũng phải. Nhưng, nói chung thì cô yêu tất cả. Chắc chắn là cô không ghét đứa nào. Chắc nhìn và nhìn nhân ái của cô thì đủ biết.

Chúng tôi rời trường học cô Đãi. Bao nhiêu năm rồi, cũng như nhiều bạn khác, tôi thẫn thờ nghĩ về bạn nghĩ đến cô mà không có dịp thăm viếng. Nghe nói các bạn ở Cali còn có dịp thăm cô. Ngày đó tôi còn ở Ottawa, khá xa, nên chưa đi được ngay. Có lần, nhân nói chuyện với chị Phương Thu, tôi được biết chị Thu cũng là học trò cô Đãi, cũng học nghệ thuật cô giáo như tôi, nhưng chị ở ở quê nhà. Tôi cảm thấy vui mừng khi được gặp lại người ở Đà Lạt ở Ottawa. Khi đi xa Đà Lạt vào cuối năm đó, năm ấy, tôi vẫn còn mang nặng trong lòng cảm tình quý mến đối với một số thầy cô. Đủ biết là Cô Cẩm Anh, một trong những giáo sư tôi rất yêu mến, kính trọng. Cô đẹp và hiền. Sau này, khi tôi đã đi dạy ở trường học ở Trung Học Nha Trang, nhân một lần về làm Giám khảo Kỳ thi Văn Chương Học Phổ Thông Toàn quốc, tôi có được gặp cô Cẩm Anh tại trường học ở Trung Học Trưng Vương. Lúc đó tôi Bùi Thị Xuân, cô đã xin đi về dạy tại trường Trưng Vương được vài năm. Gặp lại cô thật vui... Tôi bây giờ này, thời gian đã lâu quá, bây giờ chắc chắn cô đã quên. Ngày ấy tôi đâu có biết liên lạc, gặp bố với Thầy, với bạn “chết chết” được như bây giờ. Năm đó tôi cùng cô học với những học sinh khác; như cô Xuân An dạy Anh Văn, thầy Phúc dạy Pháp văn. Lên đó tam lần có cô Trường học Mẹ Ngọc Dung dạy Số Đếm. Cô cũng mến đi về; người cao cao gầy gầy, một rất đẹp và thanh. Anh Văn đó tam thì có thầy Tô Tô ở Trường. Thầy mến ở Úc với, dạy giỏi, vui và có duyên. Các học sinh rất quý. Nhưng năm trước đó nghe tiếng Thầy, chúng tôi ao ước được học với thầy. May mắn thay, năm đó thầy dạy lớp chúng tôi. Tôi còn nhớ năm đó tam thầy dạy về văn học ở Anh. Tác phẩm tôi còn nhớ mãi là “She stoops to conquer” (cúi xuống để chinh phục)- mà tôi thấy rất thú vị và thích thú với khía cạnh triết lý của tác phẩm. Đó là triết lý về sự khôn ngoan, như những người đã có thể sống hoàn toàn hạnh phúc.

Con đường Hàm Nghi đến tôi đến trường mến ngày tuy không đông đúc bằng những con đường khác, nhưng vẫn làm tôi nhớ vì nó đã nuôi dưỡng đến phần. Đủ biết, dù đã bao năm xa Đalat nhưng tôi vẫn không quên được tên phố Hàm Nghi. Phố Bình và Phố Tín, nơi tiếng nói món phở áp chảo mà tôi thích và gia đình tôi thích. Cuối tuần chúng tôi thường đi mua sắm đi ăn tối. Món đặc ý nhất của chúng tôi là món phở này. Phố áp chảo ngon và đủ biết là chế bên ngoài rất giòn, mà bên trong nóng hổi và vẫn mềm. Trải lên nhừ nhừ, bọc bọc chân vào từng món phở xào áp chảo bày ra, ăn giòn tan bên ngoài nhưng mềm mịn và nóng hổi bên trong cũng thêm nước sốt với ớt thơm rau, cà chua, chouffleur, cà rốt, hành tây, tỏi tây, bắp cải v.v... xào nóng để vào với mùi tiêu bốc lên thơm nồng, sao mà “êm ái và ngọt ngào” đến thế.

Nhưng nói đến Đà Lạt mà chắc hẳn phần là không đủ, và nói đến món ăn thì đã có nhiều bài viết rồi. Điêu làm tôi nhớ mãi Đalat là những chuỗi ngày đi học với những kỷ niệm rất đẹp, êm đềm mà giờ đây chỉ còn là những hình ảnh mờ mờ của một chuyến năm về trước. Tôi xa Đalat đã lâu nhưng không quên cái may mắn ở Đalat cho đến ngày một ngày một rõ hơn cái phũ phàng của hoàn cảnh đất nước, của thời cuộc Việt Nam và cái vô thường của cuộc đời tôi và nhiều người đã phải trải qua khi ở Nha Trang trước ngày nước mất.

Cho nên kìa niềm vui Đalat vẫn còn nên thơ, vẫn đẹp nguyên vẹn trong tôi. Tuy đã xa cách nhiều năm nhưng Đalat vẫn còn rất đẹp nét. Tôi vẫn trân quý những kỉ niệm đó, kỉ niệm của một thời cặp sách. Kỉ niệm của tôi “có” trong cái “không”, và vẫn “không có gì” trong cái “có” đó... Những khó mà mua được. Nói thơ đẹp thơ ý nghĩa mà những người khác có những kỉ niệm riêng, một tâm trạng riêng cũng như cảm xúc riêng. Những kỉ niệm này có thể có ý nghĩa với người này nhưng lại vô nghĩa với người kia. Điều quan trọng là mình thấy gì, cảm gì.

Hôm nay như đã nói, ngoài chuyện học hành tôi chỉ biết “trông em” – quên, lại còn thích nấu ăn nấu cháo - Tôi thích “làm bếp” chỉ vì nấu bếp hay xào nấu nấu mà tôi không “chịu” được. Thơ là phải xin cho “em” được xào . Đúng là “hay ăn thì lăn vào bếp”. Mà thơ của tôi thì tôi thấy cái thú trong việc này. Ngoài ra, lúc rảnh thơ hay nghe ngao hát; và mê nghe nhạc, thích chép và thưởng thức những bài thơ của những thi sĩ thời Tiền chiến. Những Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Thế Lữ, Đinh Hùng, Nguyễn Bính v.v... là tôi không bỏ qua. Những mảnh hồn, đặc biệt hồn – vào lúc này- là thơ TTKH. Rồi thơ Nhật Tuân, như nhàng, mềm mại và rất...Đà Lạt. Các bạn tôi hỏi đó nàng nào cũng ngâm nga câu thơ, ân cần:

*Noel xa anh nhé,
Khi hãy còn yêu nhau,
Nhà thơ nỡ quên đi phố.
Thơ phóng sau hàng dâu
Em cùng anh đi rồi,
Cùng chung nỗi nguyền vãn
Mimosa buồn ngẹn,
Đẹp như tình ban đầu....*

Mặc dù hôm nay tôi cũng chưa biết “theo mặt” để có mặt “tình đầu” cũng như chúng ta có “tình cũ” gì với, tôi chỉ hỏi “vẫn còn vui” như nhàng một chút thôi; những vẫn thấy thơ Nhật Tuân là...có lý. Nổi sinh Đalat thì dĩ nhiên mà không biết thơ Nhật Tuân và thơ TTKH. Nhật là đời với những ai đã biết hồn hò? Riêng tôi, tôi thích thơ Nhật Tuân vì cái vẫn đi, và vì có hoa mimosa tôi thích. Thuần túy chỉ có thơ. Nếu thơ TTKH là sự khờ thì thơ Nhật Tuân lại đẹp thơ, trong sáng và hi vọng. Bạn bè tôi thường thu được lòng mọi câu thơ “thơ i thơ ng” đầy gợi cảm và gợi hình của thi sĩ Nhật Tuân: “Áo tím quăn đen dáng đầu hiên, Nắng xanh buốt tóc lại thêm duyên”. Tôi cũng như các bạn khác, thường chép lại thơ vào một tập riêng để lúc rảnh ngâm nga, thưởng thức. Không hiểu sao tôi yêu thơ, yêu như đến thơ. Cảm mến lòng gia đình tôi, bạn bè và anh em – thường hay đi xem những đoàn ca múa nhạc Thành Phố - Thanh Nga v.v... nếu như hôm có yêu cầu là tôi lại thoái thác để ở nhà nghe, Nhật là nghe ban Hợp Ca Thăng Long.

Tôi mê Thái Thanh từ hồi còn nhỏ, khi bắt đầu bị yêu thích tân nhạc. Lúc bấy giờ chép thơ đồng nghiệp đã trở thành cái “mode” của nữ sinh BTX nói riêng, và có lẽ là chung cho tất cả các nữ sinh mới thi thi các trường. Nhưng với riêng tôi, nhưng “văn thơ sau rưng” ấy đã theo tôi suốt chiều dài của đời học sinh và cả thời sinh viên nữa. Thơ tiên chi, nhạc tiên chi là một cái thú khó bỏ. Ngoài ra, còn là sách Tủ Lọc Văn Đoàn mà tôi mê đọc; và đọc say sưa, nhưng phải đọc ... lên ba tôi. Nhưng sách viết chung của Khải Hoàng và Nhật Linh thì “Đôi Bên”, rồi “Đoạn Tuy” cho đến “Nhà Chàng Xuân”. Nào là “Linh Lũng”, “Gánh hàng hoa”, rồi “Đôi Mùa Gió”.... Đọc, “thơ pop” chúng ... truyên”. Đầy, thú vui và bên phần của tôi có chăng đó. Chẳng phải lo lắng gì nữa ngoài huy chương bài vở, sách đèn. Tôi còn có thêm một niềm vui khác nữa là đọc ý viết “bếp núc” một chút với chế giúp viết; đồng thời cũng giúp mình những chuyện khác, như đọc ý viết nhà của gần gũi v.v... Con gái, “thơ làm, thơ ăn” mà! (Nghe như có vẻ như “con nhà lành”, “đám đang”, nhưng thơ của tôi là vô tư). Bây giờ nghĩ lại về “nhạc đá ngây ngô” vậy.

Không hiểu thi sao, lúc ấy trong lòng tôi chẳng chút buồn, cũng không biết những nỗi, đòi hỏi gì cả. Nhưng tôi biết là chắc chắn niềm vui của nữ sinh hay những nỗi. Tôi còn nhớ khi đã lên lớp đầu tiên thì tôi bắt đầu thấy mình mình. Còn bên tôi thì một vài nàng bắt đầu đi học muông làm “cách mạng” hay “nữ quyền”. Có lẽ phải như thế mới “sống đời” hơn tôi. Nhưng, cũng “may” là những bạn ấy lại không nằm trong nhóm mà cô bạn ngoan hiền, học giỏi kể trên. Còn tôi thì chẳng có gì... đáng nói. Có chăng chỉ là một số cảm nhận về những năm tháng của tuổi học trò mà bây giờ như là sao thấy thật êm đềm, không sóng gió. Nhưng lúc nào đó một quãng thời gian thì tôi thấy rất quý...Thật quá “Ôi em ái là thời gian cặp sách” vì cuộc đời của tôi là viết về, tôi chẳng cần phải sợ hãi... Đọc biết quãng thời gian đi học ở Đà Lạt thì với tôi là một kỷ niệm rất êm đềm và khó phai. Bây giờ hồi tưởng lại, biết bao điều để nói mà chẳng thể nào viết ra...

Ngày nay khi đọc anh Hoàng Kim Châu, Trưởng Ban Báo chí nhạc viết bài, tôi rất phấn khởi, rất náo nức viết; nhưng niềm vui lúc vì công việc bận rộn, tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Cuộc đời tôi, chế nguyên quãng đời học sinh thôi, cũng đã đầy đủ những kỷ niệm. Mà những kỷ niệm ấy - đúng như nhà văn Thanh Tịnh nói- tôi chẳng cần nào ghi lên giấy, nhưng thơ của ra đã “ghi” trong đầu rất nhiều. Thế mà mình lại quên viết, tôi lại “phản ứng không ra được nữa rồi”. Mà đã viết, thì ... một bài thành hai. Cũng chỉ vì toàn những ý nghĩ lung tung xô đẩy, chen lấn, nên tôi quên cả thời gian, không gian. Chẳng viết, và viết, chẳng suy nghĩ...

